TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày 01 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và ông Mong Văn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà: Bà Lô Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, Điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 2001, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn P (Đã chết); con bà: Sầm Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 27/4/2022 bị Toà án nhân dân huyện Quế Phong xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp T sản", chấp hành xong hình phạt chính ngày 20/01/2023; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2023. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Trịnh Viết P, sinh năm 1986; trú tại khối Đ, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Điều tra viên*: Ông Ngô Văn P; cán bộ điều tra công an huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/12/2023 Lương Văn T đang ở nhà thì có hai người đến tự giới thiệu tên là Hưng và Quang; Hưng hỏi mua ma tuý với T. Do chưa có ma tuý nên T yêu cầu đưa tiền trước và hẹn trưa ngày 09/12/2023 sẽ giao hàng. Hưng đồng ý và đưa cho T 2.700.000 đồng. T nhận tiền và đi lên khu rừng thuộc bản Thanh Phong 1, xã Mường Nọc, huyện Quế Phong mua một gói Methamphetamine với giá 2.200.000 đồng và một gói Methamphetamine giá 500.000 đồng. Mua được ma tuý T sử dụng hết gói Heroine; gói Methamphetamine T đưa về bỏ vào một lọ nhựa hình trụ màu trắng và cất dấu ở khu vực nhà bếp. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 09/12/2023 Hưng và Quang đến nhận ma tuý thì T hẹn ra khu vực bờ ruộng thuộc bản Ná Ca, xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An để giao hàng. T đưa gói ma tuý đến điểm hẹn và đang giao ma tuý cho Hưng thì bị phát hiện và bắt quả tang. Thu một lọ nhựa màu trắng bên trong chứa nhiều viên nén màu hồng. Lợi dùng sơ hở Hưng và Quang bỏ trốn.

Kết luận giám định số 1051/KL- KTHS(Đ2-MT) ngày 15/12/2023 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn T gửi tới giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine. Số viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn T có tổng khối lượng là 12,05 g (Mười hai phẩy không năm gam).

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Ngày 09/12/2023 tại khu vực ruộng thuộc bản Ná Ca, xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; Lương Văn T đang bán trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Thu 12,05 gam Methamphetamine.

Cáo trạng số 17/CT-VKS- QP ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lương Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo và người đến mua ma tuý với bị cáo, do không xác minh được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên không có đủ cơ sở để điều tra xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt: Bị cáo Lương Văn T từ 08 đến 09 năm tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma tuý còn lại; truy thu nộp ngân sách nhà nước 2.700.000 đồng đối với bị cáo Lương Văn T; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Mặc dù không được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, nhưng ngày 09/12/2023, tại bản Ná Ca, xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, bị cáo Lương Văn T đang bán trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Thu của bị cáo 12,05 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Do đó bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, nòi giống của con người, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng; bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 08 đến 09 năm tù là hợp lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lương Văn T không có T sản gì đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 12,05 gam Methamphetamine, cơ quan điều tra đã lấy đi giám định chất 1 gam; còn lại 11,05 gam, đây là vật nhà nước cấm mua bán, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 lọ nhựa không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với số tiền 2.700.000 đồng mà bị cáo bán ma tuý mà có, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Phạt Lương Văn T 09 (Chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/12/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ một phong bì bên trong đựng 11,05 (Mười một phẩy không năm) gam Methamphetamine; 01 (Một) lọ nhựa hình trụ màu trắng, mảnh bao ni lông màu hồng và vỏ phong bì thu giữ vật chứng ban đầu. Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 23/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Lương Văn T.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lương Văn T có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- *VKSND huyện Quế Phong.*
-*VKSND tỉnh Nghệ An.*
- *Công an huyện Quế Phong.*
- *Chi cục THA DS huyện Quế Phong.*
- *Trại tạm giam; trại giam.*
- *Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.*
- *Lưu VP,THAHS, Hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Phong